

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám Mắt - Kính thuốc bác sỹ Giang

#### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-SYT ngày 27/3/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt 32 danh mục kỹ thuật (chi tiết đính kèm) thực hiện tại Phòng khám Mắt - Kính thuốc bác sỹ Giang, địa chỉ: thôn Xuân Hoà, xã Gia Trấn, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 944/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 13/4/2026;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám Mắt - Kính thuốc bác sỹ Giang phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám Mắt - Kính thuốc bác sỹ Giang và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND xã Gia Trấn;
- PK Mắt- Kính thuốc bác sỹ Giang;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Anh Phong**

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT**  
**THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM MẮT - KÍNH THUỐC BÁC SỸ GIANG**  
*(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế)*

<b>TT</b>	<b>Mã kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT</b>	<b>Tên Chương</b>	<b>Tên kỹ thuật</b>
1	14.112	14. MẮT	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi
2	14.166	14. MẮT	Lấy dị vật giác mạc sâu
3	14.171	14. MẮT	Khâu da mi đơn giản
4	14.172	14. MẮT	Khâu phục hồi bờ mi
5	14.174	14. MẮT	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
6	14.192	14. MẮT	Cắt chỉ khâu giác mạc
7	14.193	14. MẮT	Tiêm dưới kết mạc
8	14.194	14. MẮT	Tiêm cạnh nhãn cầu
9	14.195	14. MẮT	Tiêm hậu nhãn cầu
10	14.197	14. MẮT	Bơm thông lệ đạo
11	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
12	14.202	14. MẮT	Lấy calci kết mạc
13	14.203	14. MẮT	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
14	14.204	14. MẮT	Cắt chỉ khâu kết mạc
15	14.205	14. MẮT	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu
16	14.206	14. MẮT	Bơm rửa lệ đạo
17	14.207	14. MẮT	Trích chấp, lẹo, nang lông mi; trích áp xe mi, kết mạc
18	14.208	14. MẮT	Thay băng vô khuẩn
19	14.209	14. MẮT	Tra thuốc nhỏ mắt
20	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
21	14.211	14. MẮT	Rửa cùng đồ
22	14.214	14. MẮT	Bóc giả mạc
23	14.215	14. MẮT	Rạch áp xe mi
24	14.223	14. MẮT	Khám lâm sàng mắt
25	14.250	14. MẮT	Test thử cảm giác giác mạc
26	14.251	14. MẮT	Test phát hiện khô mắt
27	14.252	14. MẮT	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm
28	14.255	14. MẮT	Đo nhãn áp
29	14.257	14. MẮT	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)
30	14.260	14. MẮT	Đo thị lực
31	14.261	14. MẮT	Thử kính
32	BS_14.307	14. MẮT	Lấy sợi giác mạc trong viêm giác mạc sợi

**Tổng số: 32 kỹ thuật**